

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 26/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc T, sinh ngày 25/9/1995; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038095000605; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn E, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc T1, sinh năm 1963; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1964; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 06/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 15/5/2025.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa ngày 29/01/2023.

+ Ngày 27/8/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”, (đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được xóa án tích);

+ Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 274/2012/2012 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội buộc Trần

Ngọc T phải chấp hành 20 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam T4 - Bộ C, ngày 09/05/2015 (đã xóa án tích);

+ Ngày 28/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam T5 - Bộ C, ngày 18/07/2018 (đã xóa án tích);

+ Ngày 25/07/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam T6 - Bộ C, ngày 29/01/2020 (đã xóa án tích);

+ Ngày 16/04/2020, Công an huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số tiền: 1.500.000đ, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0060007/QĐ-XPHC, nhưng không chấp hành nộp phạt, tuy nhiên căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T

2. Chu Đình H, sinh ngày 02/9/1983; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038083009326; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà C T, phường H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Chu Quốc K, (đã chết); Con bà: Bùi Thị Q, sinh năm: 1964; Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, ngày 20/03/2024.

Nhân thân:

+ Ngày 14/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam T5 - Bộ C, ngày 07/05/2011 (đã xóa án tích);

+ Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 36 tháng tù, phạt tiền 5.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/11/2014 (đã xóa án tích);

+ U Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 2887/QĐ-UBND, ngày 07/08/2007. Chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, ngày 08/08/2008.

+ Chủ tịch UBND phường Đ, TP T, nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 176/QĐ-UBND Ngày 19/03/2024. Thời hạn từ ngày 20/03/2024 đến 20/03/2026

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 22 giờ 55 phút ngày 06/8/2025, Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ P thuộc địa phận thôn B, xã Q. Kiểm tra tại phòng số 03 có đối tượng Trần Ngọc T có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã tiến hành test nhanh bằng que test, kết quả Trần Ngọc T dương tính với Methamphetamine. Trần Ngọc T khai nhận khoảng 15 giờ ngày 06/8/2025, Trần Ngọc T và Chu Đình H sử dụng trái phép chất ma túy trên khu vực phường H, tỉnh Thanh Hóa

Ngày 08/8/2025, Trần Ngọc T và Chu Đình H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đầu thú về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Trần Ngọc T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, màn hình có các đốm đen, gắn số sim 0328573723 số IMEI1: 352810098276732, số IMEI 2: 252811098276730.

+ Chu Đình H giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu xanh ánh đỏ, gắn số sim 0347995956 số IMEI: 865200056720097 (BL: 8-11)

Ngày 09/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Đình H, thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ thân chai bị đục một lỗ được gắn một vỏ bút bi bị uốn cong, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 01 mảnh giấy bạc trên bề mặt bám dính chất rắn màu đen; 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng (BL: 64-65)

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2025, Trần Ngọc T sử dụng tài khoản facebook của mình để gọi messenger cho Chu Đình H để nhờ mua ma túy, thì Hòa đồng Ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến nhà H, tại đây, T đưa cho H số tiền 1.200.000đ để H đi mua ma túy và hẹn khoảng 30 phút sau thì T sẽ quay lại nhà H để cùng sử dụng ma túy. Sau khi nhận tiền, H sử dụng facebook để liên hệ mua ma túy của một người đàn ông tên D (H không biết nhân thân lai lịch) và thỏa thuận đến khu vực gầm cầu B (gầm cầu vượt H). Tại đây, D đưa cho H 04 viên ma túy loại Hồng phiến, H đưa cho D số tiền 1.200.000đ. Sau khi mua ma túy thì H đi về nhà mình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, T quay lại nhà H thì H dẫn T lên khu vực phòng ngủ tầng 2 của H. H lấy 01 chai

nhựa có nắp màu đỏ cắm vỏ bút bi màu xanh, xé giấy bạc của gói thuốc lá và 01 chiếc bật lửa để sử dụng ma túy. H sử dụng ma túy xong thì đốt ma túy cho T2 cầm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng xong ma túy thì T đi về nhà (BL: 113-114; 126-127; 168; 180-181).

Kết luận giám định số 2876/KL-KTHS ngày 11/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại *Methamphetamin* trong mẫu nước tiểu thu của *Trần Ngọc T, Chu Đình H* (BL: 71).

Kết luận giám định số 2877/KL-KTHS ngày 11/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại *Methamphetamine* trong chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, thân chai bị đục 01 lỗ, gắn 01 vỏ bút bi uốn cong, bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt. Không xác định được khối lượng chất ma túy;

- Tìm thấy chất ma túy, loại *Methamphetamine* trong chất màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc. Không xác định được khối lượng chất ma túy (BL: 74).

Vật chứng vụ án: chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, màn hình có các đốm đen, gắn số sim 0328573723 số IMEI1: 352810098276732, số IMEI 2: 252811098276730.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu xanh ánh đỏ, gắn số sim 0347995956 số IMEI: 865200056720097.

- + 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ thân chai bị đục một lỗ được gắn một vỏ bút bi; 01 mảnh giấy bạc trên bề mặt bám dính chất rắn màu đen; 01 bật lửa gas màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV1 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo Trần Ngọc T và Chu Đình H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T và Chu Đình H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025)

Xử phạt: Trần Ngọc T từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, Chu Đình H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ một túi niêm phong mã số: PS2A-073642 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, màn hình cảm ứng bị cháy mực, số IMEI1: 352810098276732; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO A73 màu xanh - đỏ, màn hình cảm ứng bị vỡ, nứt, số IMEI 1: 865200056720097.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/2026/KV1 ngày 20/11/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát khu vực 1 - Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2025, Trần Ngọc T gọi điện thoại nhờ Chu Đình H mua ma túy để sử dụng, Hòa đồng ý. T đi đến nhà gặp và đưa cho H số tiền 1.200.000đ để H đi mua ma túy. Sau khi nhận tiền, H đi đến khu vực cầu B mua của một người không rõ nhân thân lai lịch 04 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 1.200.000đ, khi về đến nhà, H gặp T và rủ T vào phòng

ngủ ở tầng 2 nhà mình tại số nhà C T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, H lấy bộ dụng cụ đã có từ trước để H và T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy T đến nhà nghỉ P ở thôn B, xã Q thuê phòng để ngủ. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, giám định mẫu nước tiểu thu của Trần Ngọc T, Chu Đình H tìm thấy chất ma túy, loại *Methamphetamin*. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm giản đơn, Trần Ngọc T là người khởi xướng, đưa tiền cho Chu Đình H đi mua ma túy, H là người đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và dùng địa điểm nhà mình cùng nhau sử dụng ma túy vì vậy bị cáo T chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xét thấy các bị cáo đang có tiền sự, nhân thân đã nhiều lần vi phạm pháp luật vì vậy cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ một túi niêm phong mã số: PS2A-073642 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, màn hình cảm ứng bị chảy mực, số IMEI1: 352810098276732; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO A73 màu xanh - đỏ, màn hình cảm ứng bị vỡ, nứt, số IMEI 1: 865200056720097.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/2026/KV1 ngày 20/11/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc T, Chu Đình H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Ngọc T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2025

Chu Đình H từ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2025

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ một túi niêm phong mã số: PS2A-073642 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, màn hình cảm ứng bị cháy mực, số IMEI1: 352810098276732; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO A73 màu xanh - đỏ, màn hình cảm ứng bị vỡ, nứt, số IMEI 1: 865200056720097.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/2026/KV1 ngày 20/11/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Trần Ngọc T, Chu Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân Nguyễn Thị Loan Cao Văn T3

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án ND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- Văn phòng CSĐT Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn